

Số: /SGDDĐT-GDTrH

Bình Phước, ngày tháng 10 năm 2022

V/v đánh giá việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 năm học 2021-2022 và tiếp tục triển khai phương hướng, nhiệm vụ thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm học 2022-2023

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường THPT, THCS&THPT.

Thực hiện Công văn số 4668/BGDĐT-GDTrH ngày 20/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc đánh giá 01 năm thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 và Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Sở GDĐT đánh giá việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 năm học 2021-2022 và tiếp tục triển khai phương hướng, nhiệm vụ thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm học 2022-2023 như sau:

## **I. Đánh giá việc triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 năm học 2021-2022**

### **1. Đặc điểm tình hình**

Năm học 2021-2022, tỉnh Bình Phước có 116 cơ sở GDPT có lớp 6 (gồm 41 trường TH&THCS, 66 trường THCS, 9 trường THCS&THPT) với 459 lớp, 15.702 học sinh lớp 6; 254 CBQL; 2.074 giáo viên tham gia giảng dạy lớp 6; 465 nhân viên, 459 phòng học, 409 phòng bộ môn, thí nghiệm, thực hành phục vụ dạy, học lớp 6.

Nhìn chung, hầu hết đội ngũ CBQL, GV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; cơ sở vật chất trường, lớp thuộc loại kiên cố và bán kiên cố, cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai dạy, học CT GDPT 2018 đối với lớp 6. Tuy nhiên, do thiết bị dạy học lớp 6 chưa được cung cấp kịp thời, đồng thời năm học 2021-2022 dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng khá nhiều đến công tác dạy, học.

### **2. Công tác tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo**

Sở GDĐT, Phòng GDĐT đã triển khai đầy đủ các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa lớp 6, qua đó góp phần giúp các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Chương trình, SGK GDPT 2018 đúng theo lộ trình quy định.

### **3. Việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai Chương trình GDPT 2018**

#### **3.1. Việc chuẩn bị cơ sở vật chất và đội ngũ**

a) *Mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất (có số liệu cụ thể tại Phụ lục 4 đính kèm)*

- Nhìn chung, cơ sở vật chất về phòng học, phòng bộ môn cơ bản đáp ứng việc triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, tuy nhiên ở một số đơn vị

một số phòng học bị xuống cấp cần được sửa chữa; còn thiếu khá nhiều phòng bộ môn, thí nghiệm, thực hành.

- Để khắc phục tình trạng xuống cấp và còn thiếu cơ sở vật chất cho việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, Sở GDĐT đã thực hiện các công việc sau:

+ Chỉ đạo các cơ sở giáo dục sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có, sau đó từng bước xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung, mua mới theo điều kiện thực tế tại địa phương; tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình GDPT 2018; ưu tiên phòng học, phòng chức năng phục vụ các lớp triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

+ Báo cáo UBND tỉnh về nhu cầu cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước để UBND tỉnh xem xét và có kế hoạch phân bổ với tổng nhu cầu khoảng 4.683 tỷ đồng, trong đó nhu cầu xây dựng phòng học khoảng 3.826 tỷ đồng và nhu cầu mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học khoảng 857 tỷ đồng (*Báo cáo số 782/BC-SGDĐT ngày 19/3/2021*).

+ Tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ GDĐT về một số khó khăn, vướng mắc và những đề xuất, kiến nghị trong lĩnh vực Giáo dục, trong đó đề nghị Bộ GDĐT có ý kiến đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hỗ trợ tỉnh Bình Phước xây dựng 1.154 phòng học, phòng chức năng với kinh phí khoảng 820 tỷ đồng; đầu tư hạ tầng CNTT, phục vụ học trực tuyến tại 133 trường phổ thông với kinh phí khoảng 426 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng bể bơi cho các trường THPT 34 tỷ đồng (*Tờ trình số 374/TTr-SGDĐT ngày 24/02/2022*).

+ Phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 với nguồn vốn dự kiến hơn 5.100 tỷ đồng, trong đó đầu tư xây dựng phòng học, phòng chức năng, thiết bị... cho cấp tiểu học, THCS, THPT nhằm đảm bảo CSVC phục vụ việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018. Hiện nay Kế hoạch đã được Sở GDĐT trình UBND tỉnh xem xét ban hành để triển khai thực hiện (*Tờ trình số 1960/TTr-SGDĐT ngày 18/7/2022*).

- Các Phòng GDĐT cũng đã hướng dẫn, chỉ đạo các trường TH&THCS, THCS rà soát nhu cầu mua sắm trang thiết bị dạy học; rà soát quy hoạch lại mạng lưới cơ sở vật chất, trường lớp để tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện kịp thời xây dựng kế hoạch đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo cho việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

*b) Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục: số lượng, cơ cấu, việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn triển khai thực hiện (có số liệu cụ thể tại Phụ lục 3 đính kèm)*

Năm học 2021-2022, đội ngũ CBQL, GV cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, tuy nhiên vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên, nhất là ở các môn KHTN, Âm nhạc, HĐTNHN, Lịch sử và Địa lí. Còn khoảng hơn 200 giáo viên dạy lớp 6 có trình độ chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

\* Để khắc phục tình trạng trên, đồng thời để nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV nhằm góp phần triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018, Sở GDĐT đã thực hiện các công việc sau:

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra, rà soát đội ngũ CBQL, GV, NV tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn 11 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh để có cơ sở xây dựng và triển khai kế hoạch sắp xếp, tuyển dụng và thực hiện tinh giản biên chế phù hợp với đặc thù của ngành giáo dục và địa phương, đảm bảo đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở từng cấp học, lớp học, môn học trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định.

+ Năm 2020: Tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ xin bổ sung 1.438 biên chế từ mầm non đến tiểu học, THCS, THPT (*Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 17/7/2020*).

+ Năm 2021: Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ GDĐT có ý kiến đề xuất với Bộ Nội vụ xem xét, bổ sung 1.319 biên chế phục vụ cho việc đổi mới chương trình GDPT (*Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh*).

+ Năm 2022:

Tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ GDĐT về một số khó khăn, vướng mắc và những đề xuất, kiến nghị trong lĩnh vực Giáo dục, trong đó đề nghị Bộ GDĐT có ý kiến đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, bổ sung 1.564 biên chế còn thiếu, trong đó có 849 biên chế phục vụ cho việc đổi mới Chương trình GDPT (*Tờ trình số 374/TTr-SGDĐT ngày 24/2/2022 và Báo cáo số 926/BC-SGDĐT ngày 15/4/2022*).

Ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị rà soát nhu cầu biên chế phục vụ năm học 2022-2023 (*Công văn số 901/SGDĐT-VP ngày 14/4/2022*).

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Nội vụ bổ sung 1.496 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2022, chia ra: Mầm non 577, Tiểu học 544, THCS 223, THPT 152 (*Báo cáo số 54/BC-SNV ngày 28/4/2022 của Sở Nội vụ*).

Có văn bản kiến nghị UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ bổ sung số lượng người làm việc còn thiếu, ưu tiên bố trí biên chế cho ngành GDĐT phục vụ giảng dạy Chương trình GDPT 2018 và thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2022; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát biên chế được giao, nếu còn biên chế chưa sử dụng cần kịp thời bố trí lại các chức danh nhân viên cần thiết như kế toán, văn thư, y tế học đường, thư viện... (*Báo cáo số 1421/BC-SGDĐT ngày 30/5/2022*).

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để từng bước nâng chuẩn cho GV chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019; đồng thời nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV, góp phần triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Cụ thể:

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh Bình

Phước trong năm 2021, 2022 theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ (*Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 06/11/2020 và Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 21/4/2022*).

+ Ban hành văn bản đề nghị các đơn vị rà soát thông tin đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh, đào tạo năm 2022 và đề xuất nhu cầu các năm từ 2023 đến 2025 để tổng hợp nhu cầu làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng (*Công văn số 851/SGDDĐT-VP ngày 08/4/2022*).

+ Ban hành, thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng đại trà thực hiện Chương trình GDPT 2018 mô đun 1 về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018; mô đun 2 về sử dụng phương pháp dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; mô đun 3 về kiểm tra, đánh giá học sinh THCS/THPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Kết quả: Số CBQL, GV cấp THCS, THPT đã tham gia và đạt chương trình bồi dưỡng mô đun 1, 2, 3 là 5.528 CB, GV (trong đó GV dạy lớp 6 là 2.071 GV).

Trong năm 2022, Sở GDĐT đang xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đại trà thực hiện Chương trình GDPT 2018 mô đun 4; năm 2023 bồi dưỡng mô đun 5, 9, 6 và năm 2024 bồi dưỡng mô đun 7, 8 trong tổng số 9 mô đun theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT.

+ Ban hành, thực hiện Kế hoạch tập huấn CBQL, GV cấp THCS về sử dụng ma trận, đặc tả bài kiểm tra định kì các môn học cấp THCS (*Kế hoạch số 1640/KH-SGDĐT ngày 16/6/2022*).

+ Để tiến tới 01 giáo viên có thể dạy tất cả các phân môn của các môn tổ hợp, giúp các trường THCS thuận lợi hơn trong phân công chuyên môn, thực hiện chương trình, Sở GDĐT đã thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí để có cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các môn tổ hợp theo hướng dẫn tại Quyết định số 2454/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên và Quyết định số 2455/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Lịch sử và Địa lí (*Công văn số 2120/SGDDĐT-VP ngày 03/8/2022*).

Tuy nhiên, để tổ chức bồi dưỡng giáo viên dạy các môn tổ hợp, ngoài khung chương trình, số lượng nhu cầu thì cần có thêm hướng dẫn của Bộ GDĐT. Hiện nay Sở GDĐT đang chờ công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí và trình UBND tỉnh phê duyệt, thực hiện.

\* Các Phòng GDĐT cũng đã hướng dẫn, chỉ đạo các trường TH&THCS, THCS rà soát đội ngũ CBQL, GV, NV để tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện kịp thời sắp xếp, bố trí đội ngũ CBQL, GV, đảm bảo cho việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; chỉ đạo các trường phân công đội ngũ giáo viên dạy lớp 6 có trình độ đào tạo chuẩn, chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm, có khả năng đáp ứng, tiếp cận với những thay đổi của Chương trình GDPT 2018.

### **3.2. Việc chuẩn bị sách giáo khoa và thiết bị dạy học**

*a) Tổ chức đề xuất lựa chọn, tập huấn sử dụng, cung ứng sách giáo khoa (SGK)*

Sở GDĐT đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện đề xuất lựa chọn SGK; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập các Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh; xây dựng, thực hiện kế hoạch hoạt động của các Hội đồng; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục SGK lớp 6 từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT; ban hành, thực hiện kế hoạch phối hợp với các Nhà xuất bản có SGK được chọn tổ chức bồi dưỡng CBQL, GV cấp THCS về sử dụng SGK lớp 6 năm học 2021-2022; phối hợp với các Nhà xuất bản có SGK được chọn cung ứng kịp thời cho các cơ sở giáo dục trước khi vào năm học mới.

*b) Việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương*

Sở GDĐT đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 6; tham mưu UBND tỉnh trình Bộ GDĐT phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 và cung cấp bản điện tử cho các cơ sở giáo dục sử dụng trong năm học 2021-2022; tổ chức tập huấn và ban hành Công văn hướng dẫn triển khai tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá đối với tài liệu giáo dục địa phương lớp 6.

Hiện nay, Sở GDĐT đang tiếp tục thực hiện các công việc để chuẩn bị in ấn tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 cung ứng cho các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023.

*c) Việc mua sắm, sử dụng thiết bị dạy học tối thiểu và các thiết bị dạy học khác*

*- Tình hình triển khai và kết quả đạt được - Thuận lợi*

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đã tạo điều kiện bổ sung nguồn vốn kịp thời để đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ việc dạy và học. Hàng năm các trường đều được cấp kinh phí và có kế hoạch trang bị bổ sung thiết bị dạy học.

Hầu hết các trường đều có cán bộ chuyên trách phụ trách thiết bị dạy học; có phòng chứa thiết bị, hệ thống tủ giá dần được bổ sung; phòng thí nghiệm, phòng bộ môn ngày càng được xây dựng nhiều; có hệ thống hồ sơ quản lý thiết bị dạy học; công tác kiểm kê thiết bị dạy học định kỳ cũng được quan tâm. Phong trào đổi mới phương pháp dạy học giúp cho CBQL, GV quan tâm nhiều hơn đến việc sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học. Các biện pháp quản lý có tác động tích cực đến việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

*- Khó khăn*

Công tác đấu thầu để mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ việc triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 đến thời điểm này vẫn chưa thể thực hiện.

*- Nguyên nhân*

+ Do chưa có hướng dẫn cơ cấu chi phí và quy trình thực hiện đầu tư thiết bị giáo dục theo Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành của Luật đầu tư công; đối với các thiết bị giáo dục không có cấu phần xây dựng, cụ thể: quy trình thực hiện, phương pháp tính chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn và chi phí khác.

+ Chưa có đơn giá thiết bị dạy học tối thiểu các cấp học theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

+ Trên thị trường chưa có thiết bị dạy học tương tự để làm cơ sở tham khảo giá trong quá trình triển khai thực hiện mua sắm.

*- Giải pháp đã thực hiện*

Sở GDĐT đã ban hành công văn chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nội dung sau (*Công văn số 2644/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022*):

+ Rà soát, đánh giá các thiết bị dạy học hiện có để tiếp tục sử dụng. Kiểm tra, sửa chữa thiết bị hư (nếu có) và sắp xếp toàn bộ CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đã được đầu tư như: phòng máy tính; phòng thí nghiệm Lí, Hóa, Sinh; phòng học Ngoại ngữ; phòng Công nghệ, phòng Âm nhạc, các trang thiết bị khác đã được đầu tư.

+ Sử dụng thường xuyên các trang thiết bị dạy và học hiện có, thực hiện đầy đủ các tiết thực hành theo quy định trong chương trình; khai thác triệt để, nâng cao tính hiệu quả của thiết bị được trang bị.

+ Khuyến khích các trường tổ chức phong trào xây dựng thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm để bổ sung, cải tiến, sửa chữa nhằm phát huy hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị hoặc bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu; đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Phân công, bố trí giáo viên, nhân viên phụ trách thiết bị đảm bảo đúng và đủ theo quy định hiện hành. Đảm bảo, lưu trữ hồ sơ sổ sách làm minh chứng việc bảo quản và sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học để phục vụ cho các đoàn kiểm tra, thanh tra.

+ Căn cứ điều kiện CSVC, đội ngũ giáo viên và nhân viên thiết bị để mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo đúng quy định, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với phương thức tổ chức dạy học của cơ sở giáo dục. Ưu tiên các thiết bị phục vụ cho các lớp học đã thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đối chiếu các thiết bị dạy học hiện có với danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT để có kế hoạch mua sắm bổ sung hoặc báo cáo cấp trên để tổng hợp, nhằm đáp ứng trang thiết bị dạy học lớp 6, lớp 7 năm học 2022-2023 cùng các khối lớp khác những năm tiếp theo phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Hằng năm có kế hoạch theo dõi, kiểm tra tình hình quản lý, bảo quản và hiệu quả sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học đối với các Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên tại đơn vị.

### 3.3. Công tác truyền thông

Sở GDĐT đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên sóng phát thanh và truyền hình; đồng thời chỉ đạo các Phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc tổ chức cho toàn thể CBQL, giáo viên nghiên cứu, thảo luận các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; phối hợp với chính quyền địa phương tích cực truyền thông tới cha mẹ học sinh và xã hội.

### 4. Kết quả tổ chức thực hiện

4.1. *Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn: phân phối chương trình các môn học/hoạt động giáo dục; phân công đội ngũ giáo viên; xây dựng thời khóa biểu (theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH, Công văn số 3699/BGDĐT-GDTrH...).*

Sở GDĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 theo hướng dẫn tại các văn bản trên của Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Đối với lớp 6 Chương trình GDPT 2018: Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án) (Công văn số 2064/SGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2021 và Công văn số 2867/SGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2021 của Sở GDĐT).

Các cơ sở giáo dục đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường kịp thời và phù hợp với tình hình của địa phương, của nhà trường; triển khai và chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của năm học, kế hoạch bài dạy đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với tình hình thực tế.

- Việc phân công giáo viên dạy lớp 6: Thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT (Công văn số 2064/SGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2021 của Sở GDĐT) về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Hiệu trưởng các trường THCS đã phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

- Việc xây dựng thời khóa biểu: Được thực hiện linh hoạt, sáng tạo, đảm bảo thực hiện chương trình theo kế hoạch.

4.2. *Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018*

- Sở GDĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số

3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022.

- Hầu hết giáo viên đã vận dụng các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá một cách linh hoạt để phát huy phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có và các học liệu điện tử giúp học sinh dễ nhớ, dễ hiểu và có thể vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong bài học và trong cuộc sống. Việc đánh giá, xếp loại, khen thưởng học sinh được thực hiện đúng theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Riêng việc tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá các môn tổ hợp (môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí) và Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nghệ thuật (Âm nhạc và Mĩ thuật) ở lớp 6: Sở GDĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH và Công văn số 3699/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT (*Công văn số 2064/SGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2021 và Công văn số 2867/SGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2021 của Sở GDĐT*).

*4.3. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp 6 năm học 2021-2022 (đánh giá theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT)*

*- Kết quả*

Mặc dù năm học 2021-2022 gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh nhưng chất lượng dạy, học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 đạt được kết quả khá khả quan: Số học sinh lớp 6 có kết quả học tập xếp loại Đạt trở lên chiếm 92%; có kết quả rèn luyện xếp loại Đạt trở lên chiếm 99,6%; học sinh cơ bản đã đạt được mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.

Chương trình GDPT 2018 lớp 6 đã giúp học sinh và giáo viên năng động, sáng tạo hơn; cha mẹ học sinh đồng lòng ủng hộ, tạo được niềm tin trong nhân dân.

*Kết quả cụ thể: Có số liệu tại Phụ lục 2 đính kèm.*

*- Những tồn tại, hạn chế*

So với Chương trình GDPT hiện hành của năm học trước (2020-2021), số lượng học sinh lớp 6 được khen thưởng giảm nhiều do áp dụng việc đánh giá xếp loại, khen thưởng mới theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, yêu cầu đạt được các danh hiệu cao hơn so với yêu cầu của Chương trình GDPT hiện hành. Nhiều trường không có học sinh đạt danh hiệu xuất sắc, số lượng học sinh giỏi ít. Số học sinh lớp 6 có kết quả học tập xếp loại Chưa đạt vẫn còn chiếm 0,8% (1.257 em), có kết quả rèn luyện xếp loại Chưa đạt còn chiếm 0,4% (58 em). Ở một số trường, kết quả xếp loại lớp 6 theo chương trình phổ thông 2018 thấp hơn chương trình cũ.

## **5. Công tác kiểm tra, thanh tra**

Năm học 2021-2022: Công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 được tích hợp trong các đợt thanh tra công tác quản lý chuyên môn của Sở GDĐT. Tại các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục, công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch. Kết



quả: đã góp phần hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

## **6. Đánh giá chung**

### **6.1. Ưu điểm**

- Được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các lực lượng xã hội, cha mẹ học sinh. Đội ngũ CBQL, GV hầu hết đạt chuẩn, trên chuẩn, được bồi dưỡng về thực hiện Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018, luôn đồng lòng, trách nhiệm, kỷ cương, tâm huyết với nghề. Đa số học sinh ngoan ngoãn, biết vâng lời, kính trọng thầy cô, người lớn, đoàn kết với bạn bè...

- Có các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đầy đủ, kịp thời của Bộ GDĐT.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, SGK cơ bản đáp ứng được nhu cầu triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6.

### **6.2. Khó khăn, hạn chế**

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chương trình, SGK GDPT 2018 còn thiếu khá nhiều, nhất là các trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, mặt khác còn bị hư hỏng, xuống cấp. Để thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình và mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh cần bổ sung 5.452 phòng học, phòng chức năng với tổng kinh phí ước tính khoảng 3.970 tỷ đồng (*theo Tờ trình số 374/TTr-SGDĐT ngày 24/02/2022*). Năm học 2021-2022, nhiều trường không đủ phòng học cho việc tổ chức dạy học 2 buổi; một số trường có phòng học nhỏ, số lượng bàn ghế đủ cho nhu cầu học tập các bộ môn văn hóa nhưng chưa đủ và chưa phù hợp với hình thức dạy học theo nhóm, dạy học các tiết thực hành; còn thiếu phòng bộ môn, phòng Tin học; chưa được cấp phát thiết bị dạy học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy, học.

- Nhiều trường còn thiếu CBQL, GV, NV, nhất là ở môn KHTN, Âm nhạc, HĐTNHN, Lịch sử và Địa lí. Môn KHTN chưa có giáo viên đủ trình độ chuyên môn để dạy cả ba phân môn; môn Lịch sử và Địa lí còn nhiều giáo viên chưa đủ trình độ chuyên môn để dạy cả 2 phân môn nên nhiều đơn vị còn gặp khó khăn, lúng túng khi phân công GV, xếp thời khóa biểu, thực hiện chương trình.

- Việc tổ chức bồi dưỡng CBQL, GV đại trà các mô đun về thực hiện Chương trình GDPT 2018 còn chậm và do dịch Covid-19 phải bồi dưỡng bằng hình thức trực tuyến nên phần nào ảnh hưởng đến kết quả bồi dưỡng.

- Chương trình GDPT 2018 được hướng dẫn giảng dạy theo hướng mở, giao quyền chủ động cho nhà trường trong việc thực hiện chương trình. Tuy nhiên, việc thực hiện chủ động, linh hoạt cũng là một trong số những khó khăn do giáo viên quen với việc thực hiện theo khuôn mẫu. Ban Giám hiệu một số trường chưa có kinh nghiệm, còn lúng túng khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; còn gặp một số khó khăn về kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn đối với giáo viên dạy các môn KHTN, Lịch sử và Địa lí.

Các môn tích hợp còn khó khăn trong việc phân công giảng dạy cũng như xây dựng kế hoạch giảng dạy và đặc biệt là việc thống nhất cho điểm.

- Kết quả đánh giá, xếp loại học sinh cuối năm còn một số hạn chế (như đã nêu trên).

### **6.3. Nguyên nhân**

- Do số trường học trên địa bàn tỉnh nhiều trong khi nguồn kinh phí còn hạn chế nên việc đầu tư kinh phí, xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học của tỉnh, huyện chưa đủ đáp ứng nhu cầu thực tế tại các đơn vị. Một số nội dung tuy đã được phân cấp, phân quyền nhưng các cơ sở giáo dục không được tự chủ hoàn toàn như tài chính, mua sắm trang thiết bị phục vụ công việc, dạy, học.

- Việc bồi dưỡng các mô đun về thực hiện chương trình GDPT 2018 và bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa: Do dịch bệnh Covid-19 phải bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến nên một số giáo viên chưa hiểu kỹ các nội dung bồi dưỡng, dẫn đến còn lúng túng trong quá trình giảng dạy và ra đề kiểm tra, đánh giá.

- Một số giáo viên lớn tuổi vận dụng chưa linh hoạt các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học để phát huy phẩm chất, năng lực học sinh.

- Đối với các môn tổ hợp: Do giáo viên chỉ được đào tạo một hoặc hai phân môn theo chuyên ngành đào tạo trước đây nên trước mắt chưa thể có giáo viên có đủ trình độ để dạy được các phân môn của môn tổ hợp.

- Năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên 2/3 thời gian các em phải học trực tuyến, công tác giảng dạy, kiểm tra, đánh giá của giáo viên gặp nhiều khó khăn. Nhiều môn học mới nên HS lớp 6 còn ngỡ ngàng khi tiếp cận với hình thức học trực tuyến (như Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương). Do không được các thầy cô chỉ dẫn trực tiếp từ đầu năm học nên nhiều em chưa nắm được phương pháp học tập. Một số HS học còn chậm, chưa có thói quen, ý thức tự học và thiếu sự kèm cặp, đôn đốc từ cha mẹ.

- Sách về Nội dung giáo dục của địa phương lớp 6 chưa có ở học kì I, sang học kì II học sinh phải học trên file mềm hoặc tài liệu phô tô trắng đen nên chưa thu hút được các em.

### **6.4. Bài học kinh nghiệm**

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Các Phòng GDĐT tiếp tục tham mưu UBND cấp huyện đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học để phục vụ việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7 năm học 2022-2023.

- Đối với trang thiết bị dạy học lớp 6 còn thiếu: Trong khi chờ được cấp phát, giáo viên có thể sử dụng CNTT áp dụng các thiết bị và đồ dùng dạy học ảo để giảng dạy, kết hợp với các đồ dùng và thiết bị có sẵn.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương lớp 6: Trong khi chờ Sở GDĐT cung ứng tài liệu sách, khuyến khích phụ huynh in màu Tài liệu từ file pdf để thu hút học sinh tham gia học tập.

- Các trường đã vận động giáo viên thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn để đảm bảo khả năng đáp ứng cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 đối với lớp 6, 7.

Đối với các môn tổ hợp (KHTN, Lịch sử và Địa lí): Trong khi chờ kế hoạch bồi dưỡng của cấp trên, BGH các trường đã chỉ đạo tổ chuyên môn phân công giáo viên các phân môn hiện có trao đổi, thảo luận, xây dựng và triển khai các chuyên đề bồi dưỡng về kiến thức cho GV còn lại trong tổ để có thể dạy các môn tổ hợp.

Tổ chức hội thảo các chuyên đề cho GV các trường dạy những môn tổ hợp và HĐTNHN để cùng trao đổi kinh nghiệm, thống nhất cách thực hiện.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm nội dung tuyên truyền theo lộ trình của chương trình GDPT 2018.

- Cần tập trung chỉ đạo thống nhất từ các cấp quản lý đến tổ chuyên môn và từng giáo viên, tập trung trao đổi thảo luận những khó khăn vướng mắc để cùng tìm giải pháp thực hiện hiệu quả; xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp, sát với thực tiễn; chú trọng rèn cho học sinh các kỹ năng tự học, tự đọc SGK, tự giác học tập và chuẩn bị bài để tiếp cận bài học hiệu quả.

- Để đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá mang lại hiệu quả cần có một môi trường làm việc tốt về cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDH, nhất là hạ tầng internet cho CB, GV tự học và tự nghiên cứu. Có cơ chế chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho GV để tạo động lực sáng tạo, tâm huyết và gắn bó với nghề.

## **II. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp triển khai Chương trình GDPT 2018 năm học 2022-2023**

### **1. Mục tiêu**

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, lớp 7 và lớp 10 năm học 2022-2023; đồng thời chuẩn bị tốt cho việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp tiếp theo đúng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

Sở GDĐT tiếp tục triển khai, chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ về triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và UBND tỉnh về thực hiện Chương trình GDPT 2018; rà soát, đảm bảo các điều kiện phục vụ triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định (về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đội ngũ CBQL, GV, NV); cung ứng đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương cho giáo viên, học sinh; thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn CBQL, GV; thực hiện tốt công tác truyền thông; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

#### **2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện**

- Sở GDĐT: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT; tiếp tục hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo Kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Cụ thể:

+ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (*Công văn 1016/SGDĐT-GDTrH ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT*);

+ Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023 (*Công văn 2525/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Sở GDĐT*);

+ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

+ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

+ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

+ Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;

+ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước...

- Các Phòng GDĐT: Tham mưu UBND cấp huyện ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT (nếu cần); tiếp tục hướng dẫn các cơ sở giáo dục cấp THCS triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND cấp huyện và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT: Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn CBQL, GV, NV triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND cấp huyện và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT và Kế hoạch của nhà trường.

## **2.2. Chuẩn bị về đội ngũ giáo viên**

- Sở GDĐT:

+ Tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục rà soát đội ngũ CBQL, GV, NV để tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ phân bổ đủ biên chế cho tỉnh, đảm bảo thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch đào tạo nâng chuẩn cho GV cấp THCS có trình độ chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019, kế hoạch bồi dưỡng đại trà về thực hiện Chương trình GDPT 2018 các mô đun, xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên dạy các môn tổ hợp; phối hợp với các Nhà xuất bản có SGK được chọn tổ chức bồi dưỡng sử dụng SGK; triển khai đầy đủ và kịp thời các nội dung tập huấn chuyên môn do Bộ GDĐT tổ chức.

+ Kiến nghị Bộ GDĐT ban hành công văn hướng dẫn việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các môn tổ hợp (KHTN, Lịch sử và Địa lí); tổ chức tập

huấn về kiểm tra, đánh giá cho giáo viên cấp THPT theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; tập huấn chuyên môn cho giáo viên dạy các môn tổ hợp và môn HĐTNHN; tập huấn về xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cho CBQL cấp THCS, THPT.

- Các Phòng GDĐT: Tiếp tục phối hợp với Phòng Nội vụ, chỉ đạo các cơ sở giáo dục cấp THCS rà soát đội ngũ CBQL, GV, NV để tham mưu UBND cấp huyện có kế hoạch phân bổ đủ biên chế, đảm bảo thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT:

+ Tiếp tục rà soát đội ngũ CBQL, GV, NV để tham mưu Phòng GDĐT, UBND cấp huyện/Sở GDĐT có kế hoạch phân bổ đủ biên chế, đảm bảo thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 tại đơn vị.

+ Phân công đội ngũ giáo viên dạy lớp 6, 7, 10 có trình độ đào tạo chuẩn, chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm, có khả năng đáp ứng, tiếp cận với những thay đổi của Chương trình phổ thông 2018.

+ Chỉ đạo CBQL, GV triển khai các nội dung đã được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn vào công tác giảng dạy (*bồi dưỡng mô đun 1, 2, 3; bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa; tập huấn về kiểm tra, đánh giá và các nội dung tập huấn chuyên môn khác*); đồng thời chuẩn bị tham gia bồi dưỡng đại trà mô đun 4 trong năm 2022, mô đun 5, 9, 6 trong năm 2023.

+ Chỉ đạo giáo viên dạy các môn tổ hợp (KHTN, Lịch sử và Địa lí) chuẩn bị tham gia bồi dưỡng các môn tổ hợp khi có Kế hoạch của Sở GDĐT; tham gia các đợt bồi dưỡng, hội thảo về các môn tổ hợp do Phòng GDĐT, nhà trường tổ chức.

+ Chỉ đạo giáo viên cấp THCS có trình độ chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019 tham gia nghiêm túc các khóa đào tạo nâng chuẩn theo Kế hoạch của UBND tỉnh và Sở GDĐT.

### **2.3. Chuẩn bị về kinh phí, cơ sở vật chất**

- Sở GDĐT:

+ Tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục rà soát kinh phí, CSVC, trang thiết bị dạy học để tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ GDĐT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ đủ kinh phí cho tỉnh thực hiện Kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, từng bước phục vụ tốt cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

+ Kiến nghị Bộ GDĐT ban hành Thông tư hướng dẫn cơ cấu chi phí và quy trình thực hiện đầu tư thiết bị giáo dục theo Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành của Luật đầu tư công; đối với các thiết bị giáo dục không có cấu phần xây dựng, cụ thể: quy trình thực hiện, phương pháp tính chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn và chi phí khác; ban hành đơn giá thiết bị dạy học tối thiểu các cấp học theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị

dạy học tối thiểu cấp THCS, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT; ưu tiên hỗ trợ thiết bị dạy học cho tỉnh Bình Phước từ các Chương trình, dự án do Bộ quản lý.

- Các Phòng GDĐT: Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục cấp THCS rà soát CSVC, trang thiết bị dạy học để tham mưu UBND cấp huyện có kế hoạch phân bổ kinh phí xây dựng, nâng cấp, mua sắm, đảm bảo phục vụ tốt việc triển khai Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT:

+ Tiếp tục sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có; từng bước xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung, mua mới theo điều kiện thực tế tại địa phương; tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục theo đúng quy định nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tiếp tục tham mưu UBND cấp huyện/Sở GDĐT có kế hoạch phân bổ kinh phí xây dựng, nâng cấp CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học, đảm bảo phục vụ tốt việc triển khai Chương trình GDPT 2018 tại đơn vị.

#### ***2.4. Chuẩn bị về sách giáo khoa***

Sở GDĐT, Phòng GDĐT tiếp tục thực hiện và chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tốt việc đề xuất, lựa chọn SGK theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT; phối hợp chặt chẽ với các Công ty, Nhà xuất bản có sách giáo khoa được chọn để rà soát, thực hiện cung ứng đầy đủ sách giáo khoa cho giáo viên, học sinh đầu các năm học.

#### ***2.5. Việc biên soạn, thẩm định, cung ứng tài liệu giáo dục địa phương***

Sở GDĐT tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương; tham mưu UBND tỉnh trình Bộ GDĐT phê duyệt tài liệu; thực hiện các khâu in ấn tài liệu để cung ứng cho các cơ sở giáo dục sử dụng trong các năm học theo lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

#### ***2.6. Công tác truyền thông***

- Sở GDĐT: Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai đầy đủ các văn bản liên quan đến việc thực hiện Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 theo lộ trình quy định; đồng thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước thực hiện tốt công tác truyền thông để tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Các Phòng GDĐT: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục cấp THCS trực thuộc tiếp tục triển khai đầy đủ các văn bản liên quan đến việc thực hiện Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018; phối hợp với Phòng văn hóa - Thông tin cấp huyện và các cơ quan báo chí, các đơn vị hoạt động truyền thông ở địa phương thực hiện tốt công tác truyền thông về thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT: Có kế hoạch triển khai đầy đủ các văn bản liên quan đến việc thực hiện Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh tại đơn vị.

### **2.7. Công tác kiểm tra, thanh tra**

- Sở GDĐT: Tiếp tục xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện để kịp thời tư vấn, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt trong các năm học.

- Các Phòng GDĐT: Tiếp tục xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với các cơ sở giáo dục cấp THCS trực thuộc; thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện để kịp thời tư vấn, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt.

- Các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT: Tiếp tục xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại đơn vị; thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện để kịp thời tư vấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt.

Trên đây là đánh giá việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 năm học 2021-2022 và tiếp tục triển khai phương hướng, nhiệm vụ thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm học 2022-2023 của Sở GDĐT. Đề nghị các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT nghiên cứu và có kế hoạch triển khai thực hiện tốt tại đơn vị./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố  
(để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, GDTTrH.

**GIÁM ĐỐC**